

**ĐẢNG BỘ TỈNH NINH BÌNH
ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN TRƯỜNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số - KH/ĐU**

Xuân Trường, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 57-NQ/TW), Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW) và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Đảng ủy xã Xuân Trường xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết với những nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW: bảo đảm toàn đảng bộ và hệ thống chính trị nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao.

2. Từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp, công nghệ cao.

3. Thực hiện tốt kế hoạch này và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh để góp phần thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của đất nước; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng – an ninh.

II. YÊU CẦU

1. Kế hoạch phải thống nhất với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp rõ

ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của xã nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng chế độ báo cáo sơ, tổng kết định kỳ; phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; thực hiện việc kiểm tra, giám sát thường xuyên.

2. Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và toàn xã hội vào quá trình thực hiện. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và doanh nghiệp, giữa khu vực công và khu vực tư. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong khai thác, sử dụng và công khai các thông tin, dữ liệu liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp với việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

4. Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW một cách quyết liệt, đồng bộ, thống nhất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; mọi giải pháp, chương trình, dự án cần tính toán khả năng triển khai, hiệu quả kinh tế - xã hội; ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo giá trị gia tăng cao; không dàn trải, hình thức, phong trào. Xây dựng kế hoạch cụ thể, gắn với các chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả, phân công trách nhiệm, xác định thời gian thực hiện.

III. MỤC TIÊU

1. Nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế của địa phương thông qua đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ; từng bước nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực; nâng cao tỷ trọng đóng góp tăng trưởng GRDP của tỉnh.

2. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, kết nối chặt chẽ cơ sở nghiên cứu với cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; khởi dậy, lan tỏa văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung thu hút nguồn lực chất lượng cao trong và ngoài nước.

3. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các tổ chức, cơ quan Đảng, nhà nước; xây dựng môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

4. Từng bước hoàn thiện xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tăng trưởng xanh, bền vững.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát huy tiềm lực sáng tạo của các tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

(Các mục tiêu cụ thể thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.)

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên đánh giá, phân rõ trách nhiệm cho cấp ủy, chính quyền để tổ chức thực hiện; định kỳ đánh giá và điều chỉnh Kế hoạch hành động khi cần thiết, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các chỉ đạo mới của Trung ương, của tỉnh.

- Lồng ghép các nội dung trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW vào các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp; tăng cường sự vào cuộc của các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; giao trách nhiệm, lộ trình cụ thể.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

- Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân. Hình thức quán triệt cần đa dạng, phong phú. Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (video clip, infographic, mạng xã hội...).

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho từng giai đoạn (năm 2025 đến năm 2030, 2035, 2040, 2045); phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” “học tập số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn.

- Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số. Ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

- Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát các cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đang có hiệu lực. Trên cơ sở đó, xây dựng lộ trình sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để hình thành một khung khổ pháp lý thống nhất, có tính đột phá, cạnh tranh cao, áp dụng chung cho xã.

- Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch và các kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã giai đoạn 2025 - 2045, đồng bộ với quy hoạch xã tầm nhìn đến năm 2045, tập trung cả hệ thống chính trị để thực hiện thành công các quy hoạch, kế hoạch, biến tiềm năng thành hiện thực trong thời gian sớm nhất.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

4. Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

- Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng số thống nhất, đồng bộ, hiện đại, tập trung vào việc quy hoạch lại, kết nối và thống nhất các Trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng, các nền tảng số dùng chung của 4 xã (cũ), đảm bảo không chồng chéo, lãng phí và tối ưu hóa hiệu năng.

- Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch tổng thể 10 năm để đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh, có tính dự phòng.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng số cho các khu vực trọng điểm (khu công nghiệp, đô thị thông minh...), có tính kết nối, liên thông, thúc đẩy kết nối, chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Đưa các hoạt động của cơ quan Đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

- Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững.

5. Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch 5 năm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng số cho lãnh đạo các cấp; tổ chức các lớp tập huấn định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực. Đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo. Nâng cao kỹ năng số và tư duy công nghệ cho học sinh các cấp học; triển khai mô hình giáo dục thông minh tại các cơ sở giáo dục.

6. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số

6.1. Chiến lược 5 năm thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Xã và Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

- Sử dụng các ứng dụng, nền tảng đã được Trung ương, tỉnh đầu tư. Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa xã với tỉnh.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định. Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

6.2. Chiến lược 5 năm triển khai các nền tảng số

- Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.

- Xây dựng hoặc nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số.

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh. Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích

chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn xã, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

7. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

8. Giám sát, đánh giá

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch này, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN LỰC HỖ TRỢ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học - công nghệ, phát triển chuyển đổi số...) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân). Khuyến khích các mô hình hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, phát triển đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí, tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Đảng ủy

- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch này, định kỳ nghe báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Quyết định những vấn đề quan trọng, trực tiếp chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về bối cảnh (chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội...); xem xét, cho ý kiến về chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số khi có sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh.

- Chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát, xử lý tập thể, cá nhân vi phạm trong thực hiện Kế hoạch.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

2. Các chi bộ đảng trực thuộc

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204- QĐ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, nhân dân.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch đảm bảo phù hợp tình hình tại địa phương.

- Thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát do cấp ủy, chính quyền cấp trên tiến hành.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp... tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

- Văn phòng Đảng ủy: Thực hiện vai trò Cơ quan chủ trì trong công tác đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với các cơ quan khối Đảng; phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã; định kỳ tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Thường trực Đảng ủy xã, bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt. Theo dõi, nắm tình hình và tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai Kế hoạch.

- Ban Xây dựng Đảng: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cho chủ trương bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Đảng các cấp, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

Thực hiện quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204- QĐ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch của BTV Đảng ủy xã; xây dựng các chương trình truyền thông, tuyên truyền cụ thể, phù hợp với từng đối tượng.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: tham mưu Đảng ủy xã tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Ủy ban nhân dân xã

- Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo các đơn vị chức năng cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch này để triển khai cụ thể về: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục,... phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các nội dung công tác chuyển đổi số theo Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 05/9/2025 của UBND xã Xuân Trường và theo dõi tiến độ thực hiện.

- Tham mưu, đề xuất với cấp ủy về những giải pháp phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, xin ý kiến chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành, kịp thời sửa đổi các cơ chế, chính sách mới để cụ thể hóa những chủ trương, giải pháp.

- Chỉ đạo việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách: Thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên ngân sách, khuyến khích đối tác công tư, xã hội hóa... Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch này.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện Kế hoạch, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của nhân dân.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các đối tượng có liên quan.

6. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Thông tin, báo cáo định kỳ: các chi bộ trực thuộc, UBND, MTTQ và các đoàn thể định kỳ hàng tháng, 3 tháng, tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; Ban Thường vụ Đảng ủy xã tổng hợp báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: tổ chức kiểm tra tại một số cơ quan, đơn vị, trường học, y tế trọng điểm. Tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- BCĐ công tác chuyển đổi số Tỉnh ủy,
- TT Đảng ủy, HĐND-UBND xã,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Các cơ quan, ban ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Công TTĐT xã,
- Lưu VP Đảng ủy xã.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trịnh Văn Hoàng